

# ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH SỞ

## QUYỂN 28

(Từ một nửa quyển thứ 25 đến hết quyển thứ 33 trong kinh).

**Thứ sáu:** Tùy Thuận Kiên Cố Nhất Thiết Thiện Căn Hồi Hưởng.

Trong phần trường hàng cũng có hai phần: Đầu là Hạnh thuộc phần vị; sau là Quả thuộc phần vị.

Trong phần đầu là Hạnh thuộc phần vị cũng có ba phần: Nhắc lại, giải thích, kết luận.

Phần một: Nhắc lại tên gọi để đưa ra phát khởi, nghĩa là những việc thiện đã tu tập thấy đều thuận theo tiến vào pháp tánh kiên cố, cho nên văn sau nói: Bởi vì tùy thuận trú vào Chân thật. Phần Căn bản gọi là tiến vào tất cả thiện căn bình đẳng, tiến vào tức là tùy thuận, bình đẳng tức là kiên cố, bởi vì Lý bình đẳng thì không thể hủy hoại. Nếu thuận theo Lý bình đẳng thì thuận theo các thiện căn, cho nên văn sau nói: Bởi vì tùy thuận trú vào nơi an trú của Phật..

Lại kinh Bốn Nghiệp nói: “Thiện của tướng thực hành luyện tập và thiện vô lậu, hai mà không hai, cho nên gọi là tùy thuận bình đẳng với tất cả thiện căn.”

Vậy thì không những riêng Sự thuận theo Lý, mà Lý-Sự thuận theo nhau nhận lấy tên gọi bình đẳng, bình đẳng như vậy mới gọi là kiên cố. Đây là dựa theo thiện căn đã hồi hướng, và Thật tế đã hồi hướng để thiết lập tên gọi này. Cũng có thể gọi là thiện căn kiên cố, kiên cố tức là thiện căn. Nếu dùng tùy thuận hướng về kiên cố, thì thiện căn cũng bao gồm hai nghĩa, tức là dùng thiện căn vô ngại mà làm tánh ấy.

Trong phần hai: Dựa vào đưa ra để mở rộng giải thích, có hai: 1- Trình bày về thân làm chỗ dựa của Hạnh; 2- Từ “Cụ túc...” trở xuống là dựa vào thân để phát khởi Hạnh.

Trong phần 1 lại có hai: Trước là trình bày về đạt được phần vị; sau là hiển bày về đức đầy đủ.

Phần trước: Bồ-tát tự mình thực hành bố thí, tùy theo thích hợp với vạn loại, cho nên đặt vào chữ Hoặc (hoặc giả-hoặc là). Nhưng chỉ nói đến Vương: Một là tại gia thì bố thí ngôi vị; hai là khó rời bỏ mà có thể rời bỏ, nêu ra thù thắng để thúc đẩy yếu kém; ba là Bồ-tát phần nhiều làm vua.

Bởi vì phần vị của Bồ-tát chỉ có hai loại: Một là vị vua trong giáo pháp, hai là vị vua trong loài người. Vua trong giáo pháp là Giáo hóa, vua trong loài người là Nhiếp hóa. Bởi vì đầy đủ giới Bồ-tát, cho nên làm vua khắp nơi. Phát ra hiệu lệnh bố thí, khiến cho không có ai dám làm trái. Bởi vì có đủ năng lực bố thí, cho nên thỏa mãn những mong cầu của chúng sinh. Đế là chủ. Vương là vua. Lâm là sửa trị. Ngự cũng là chủ dẫn dắt đất nước có ngàn cỗ xe, thì gọi là Đại. Văn sau nói là làm Chuyển Luân Vương, là bởi vì một Châu trở đi có thể gọi là Đại.

Trong phần sau từ “Uy đức...” trở xuống là hiển bày về Đức đầy đủ, có hai: a- Đức của thống lãnh tự tại; b- Từ “Bồ-tát...” trở xuống là Đức của Chánh báo thù thắng.

Phần a, có mười hai câu: Đầu là hai câu tổng quát, có Uy thì người dưới nhất định phải sợ, có Đức thì người dưới nhất định phải nhớ, vì vậy khiến cho danh tiếng vang lừng. Tiếp theo từ “Phàm chư...” trở xuống là mười câu riêng biệt: Câu đầu là giải thích về Uy, kẻ thù của cha ông nói là Oán, các chủng tộc mọi nơi có lãnh thổ nói là Địch, nhờ vào Uy che phủ cho nên Địch quy phục-Oán thuận theo. Tiếp từ “Phát hiệu...” trở xuống là giải thích về có Đức trên đây, Y-Chánh bố thí khiến cho chúng sinh có thể bất chước. Năm giữ một tán che... là bao gồm giải thích về dẫn dắt sửa trị (Lâm ngự). Một tán che có ba nghĩa: 1- Đối với vạn vật vốn không có thiên lệch. 2- Bình đẳng giáo hóa theo mười thiện, trong bố thí tán che ở văn sau nói: Bởi vì khiến cho chúng sinh có được tán che tự tại, mà có thể nắm giữ tất cả các pháp thiện. 3- Tán che Từ Bi, Đại Quang Vương nói: “Như các Bồ-tát làm tán che trên cao, tâm Từ che mát tất cả các chúng sinh.” Dùng lụa màu Ly cấu là giải thích về nghĩa của Đế, tự tại đối với pháp là giải thích về nghĩa của Vương. Từ “Bất hình...” trở xuống là cùng hiển bày về Uy Đức, nghĩa là không dùng hình phạt giết hại để biểu hiện uy quyền của hình phạt, chỉ khiến cho cảm đức mà thuận theo chuyển hóa, thì Uy mà không dữ dằn. Vả lại, làm cho đau khổ gọi là Hình, loại bỏ làm mất đi gọi là Phạt. Dẫn dắt theo ý nghĩa của Đức, không ai dám không phục tùng, thì dân thường không có Hình; như nhau dùng niềm vui của Lễ, không ai dám không cung kính, thì Đại phu không có Phạt. Tiếp từ “Dĩ Tứ nhiếp...” trở xuống

hiển bày là Bồ-tát, chọn lấy khác với vua thế gian; làm Chuyển Luân Vương, là kết luận về thành tựu có ngôi vị; chu cấp cho tất cả, là kết luận về có tài sản to lớn, tức là tài sản của quả thuộc phần vị.

Phần b là đức của Chánh báo thù thắng: Câu đầu là kết thúc phần trước mà nghĩa bao gồm sinh khởi phần sau. Từ “Hữu Đại quyển thuộc...” trở xuống là đầy đủ bảy loại quả: 1- Quả về họ hàng (Tông tộc). 2- Là xa những sai lầm, không cao ngạo-không kiêu căng, lời nói luôn thành thật, người thấy không hề chán ngán, có Từ-có Tuệ mọi người đều tin tưởng thuận theo, tức là quả về lời nói xác thực (Tín ngôn). 3- Từ “Phước đức...” trở xuống là hiển bày quả về Sắc thân tuyệt vời (Đại sắc). 4- Đạt được thân kiên cố của Na-la-diên, là hiển bày quả về Thọ mạng. 5- Thành tựu Đại lực..., là hiển bày quả về Đại lực. 6- Đạt được nghiệp thanh tịnh, nghĩa là đạt được Đại Niệm-Tuệ, thành tựu Tổng trì, việc trải qua không quên, chưa nẩy sinh đã nhận biết trước, vì vậy có danh tiếng vang lừng thiên hạ, tức là quả về danh tiếng (Thanh dự). 7- Là xa các nghiệp chướng, là hiển bày quả về tánh người (Nhân tánh), bởi vì có chướng ngại của nghiệp báo thì không phải là Trượng phu. Bao gồm tài sản thuộc phần vị trên, đầy đủ tám Dị thực là Tăng thượng sinh, tự tại như vậy là Đại thế sinh (Sinh nơi có uy thế to lớn).

Trong phần 2 là dựa vào thân để phát khởi Hạnh, có ba: a- Trình bày về hồi hướng Tùy tướng; b- Trình bày về hồi hướng Ly tướng; c- Giải thích về tên gọi hồi hướng. Phần a tức là hồi hướng Bồ-đề và hồi hướng Chúng sinh, phần b tức là hồi hướng Thật tế, phần c thì bao gồm hai phần trước. Lại, phần a là hồi hướng rộng lớn, phần b là hồi hướng rất sâu, phần c là bao gồm sâu rộng.

Trong phần a: Trình bày về hồi hướng Tùy tướng, phân ba mục: Một- Tổng quát về tướng nêu lên đưa ra thiện căn hồi hướng; Hai- Từ “Phật tử Bồ-tát Ma-ha-tát tùy sở thí...” trở xuống là dựa vào nêu lên mở rộng hiển bày về thiện căn hồi hướng; Ba- Từ “Phật tử Bồ-tát Ma-ha-tát tùy chư chúng sinh...” trở xuống là tổng quát kết luận về nhiều môn thiện căn hồi hướng.

Mục một, cũng có ba: 1- Đưa ra những vật đã bố thí; 2- Từ “Kỳ trung...” trở xuống là phân rõ về thừa ruộng đã bố thí; 3- Từ “Phật tử...” trở xuống là hiển bày về tâm làm chỗ dựa của Hạnh.

Mục 1: Đầu là câu tổng quát; sau từ “Hoặc thí...” trở xuống là riêng biệt.

Trong riêng biệt: Nếu hướng về sau, thì hồi hướng thuận theo là sáu mươi loại. Nếu thẳng thắn dựa vào văn, thì số lượng cũng có tám

mười sự việc: Bắt đầu từ đồ ăn thức uống đến giường nằm ghế ngồi là mười (10), bởi vì giường nằm ghế ngồi nhưng gồm chung là một giường nằm, cho nên văn sau tách ra bố thí ghế ngồi. Tiếp theo từ nhà cửa đến tán che là hai mươi (20), từ ô che đến búi tóc trên đánh là ba mươi (30). Lấy ngôi vua làm quan trọng, bởi vì trình bày về bố thí tài sản bên ngoài từ đầu đến cuối, cho nên kết luận nói rằng cho đến ngôi vua. Văn sau tự nhiên có ngôi vua, bởi vì trong hồi hướng sau, từ đây theo thứ tự về sau không có. Tiếp theo từ mắt đến chân là bốn mươi (40), từ máu đến ruột là năm mươi (50), từ da dày đến cứu giúp hình hài tổn hại của người khác là sáu mươi (60), từ thị hiện Phật xuất thế đến thành ấp là bảy mươi (70), từ thôn xóm đến chết là tám mươi (80). Trong cứu giúp ngục tù tuy có bốn sự việc như vợ con..., nhưng là một hạnh cứu giúp ngục tù mà thôi.

Trong đó: Hai mươi bảy sự việc trước là bố thí tài sản bên ngoài; tiếp là cứu giúp ngục tù, một sự việc bao gồm bên trong-bên ngoài; từ thế mạng cho ngục tù về sau là hai mươi chín sự việc, chỉ trình bày về tài sản bên trong.

Trong các môn sau, hoặc là bao gồm bên trong-bên ngoài, hoặc chỉ là bên ngoài, có thể dùng ý hiểu được. Lại hai mươi bảy sự việc trước, bố thí cho người không có niềm vui đều là hạnh Từ, cứu giúp ngục tù-thế mạng... là hạnh Đại Bi, còn lại hoặc là gồm chung hai hạnh; nếu phân rõ về tướng tổng quát thì đều bao gồm hai hạnh. Lại thế mạng làm thương tổn hình hài người nam, là Vô úy thí.

Đoạn dứt giết hại có hai: Nếu hướng về thụ động giết hại thì chính là Vô úy thí; nếu hướng về chủ động giết hại, khiến cho giữ gìn năm giới, thì chính là Pháp thí. Nói cho biết rõ ràng Đức Phật xuất thế, tức là Pháp thí. Tài thí có thể biết. Vả lại, những sự việc này đã đều là pháp môn, cùng bao gồm ba loại Thí.

Trong mục 2 là phân rõ về thừa ruộng đã bố thí: Tất cả đều bố thí cho, là bởi vì không lựa chọn hiền-ngu... Điều khiến cho đầy đủ, là bởi vì tùy theo những mong cầu.

Mục 3 là hiển bày về tâm hồi hướng chủ động bố thí: Hướng về trước là tâm chủ động bố thí, cho nên nói là: Lúc bố thí như vậy phát tâm khéo léo thâm nhiếp. Hướng về sau là tâm chủ động hồi hướng, cho nên nói là: Phát tâm khéo léo thâm nhiếp, đều dùng để hồi hướng. Vì vậy các môn sau, trong hồi hướng đều dùng tâm này để nối liền.

Trong văn có hai: Trước là tổng quát trình bày; sau từ “Sở vị...” trở xuống là riêng biệt hiển bày. Trong đó, thụ động thâm nhiếp có năm,

thu nhận toàn bộ chủ động bố thí-thụ động bố thí và vật dụng bố thí đã nói trên đây.

Nói khéo léo thâm nhiếp là giải thích về nghĩa tùy thuận, nghĩa là Bồ-tát này, như thực hành bố thí, lúc hồi hướng đối với năm uẩn... của mình và người, tâm không có trú trước, không khiến cho rong ruổi phân tán, cho nên nói là khéo léo thâm nhiếp. Như vậy thì tương ứng với Thật tế, liền có thể tùy thuận với thiện căn kiên cố, nghĩa là rời bỏ trú trước cho nên tùy thuận với thiện căn của Bồ thí, không có mong cầu gì khác cho nên tùy thuận với thiện căn của Trì giới, nhẫn nại với lý sâu xa cho nên tùy thuận với thiện căn của Nhẫn nhục, lìa xa sắc tướng cho nên tùy thuận với thiện căn của Tinh tiến, không rong ruổi phân tán cho nên tùy thuận với thiện căn của Định, hiểu rõ về Vô sinh cho nên tùy thuận với thiện căn của Tuệ. Như vậy cho đến tất cả, do thuận với Thật tế mà tùy ý vận dụng thiện căn xứng tánh thuận theo tất cả.

Trong mục hai là dựa vào nêu lên mở rộng hiển bày:

Một: Tương hưởng về trước đây, sơ lược có năm điều khác nhau: 1- Ô che và đỉnh đầu thì trước có-sau không có, nhà cửa là một loại trước không có-sau có, tức là khác nhau về có-không có. 2- Trước là dùng pháp để dẫn dắt giáo hóa, ngay sau đó ngăn cấm giết hại khiến cho trú vào năm giới, tức là khác nhau về tên gọi. 3- Thừa sự và cúng dường thì trước hợp lại-sau tách ra, sự việc như voi-ngựa... thì trước tách ra-sau hợp lại, tức là khác nhau về tách ra-hợp lại. 4- Văn sau, lưỡi ở sau hàm răng, quyền thuộc ở trước vợ con, xương ở sau ruột, uống ở sau ăn, tức là khác nhau về trước-sau. 5- Trước tóm lược, sau mở rộng. Văn ấy không phải là một. Còn lại đều giống nhau trên đại thể. Nhưng mà tất cả môn chỉ có sáu mươi, bởi vì tách ra và hợp lại, cho nên nói mười hai đoạn.

Hai: Hai tướng hợp lại: 1- Voi ngựa; 2- Cờ phước; 3- Minh châu trên mũ quý báu; 4- Tai mũi; 5- Hàm răng; 6- Tay chân; 7- Tủy thịt; 8- Da dày mỏng; 9- Ngón tay chân; 10-Tôi tớ; 11- Vườn rừng; 12- Vợ con.

Lại có hai đoạn đều có năm sự việc hợp lại: 1: Bốn sự việc là ruột-thận-gan-phổi và ruột non-ruột già, hợp lại làm một hồi hướng; 2: Ngôi vua-thành ấp-thôn xóm-cung điện, hợp lại làm một hồi hướng, vì vậy văn sau nói tất cả các vật trong quốc độ. Ngay nơi năm sự việc này đã có mười bốn môn, hợp lại hai mươi sự việc, tuy thiếu mất hai sự việc mà thêm vào hai sự việc, đó là nhà cửa và tách ra thừa sự, cùng với cúng dường hầu hạ riêng biệt, cho nên có sáu mươi môn.

Xưa, Sư Quang Thống lấy tất cả môn sau đưa vào trong phần nêu lên ở trước, cũng chỉ có sáu mươi môn, thành ra một trăm hai mươi môn; đều có mười thiện, thành ra một ngàn hai trăm môn; dùng bảy loại bố thí mà nhân lên, thành ra tám ngàn bốn trăm môn; mỗi một môn đầy đủ mười hồi hướng, thành ra tám vạn bốn ngàn môn.

Nói bảy loại bố thí: Tùy tướng có sáu loại, đó là tâm có ba loại, tức là ba Thời; sự việc mừng vui có ba loại, tức là ba Luân. Tiến vào Lý có một loại, tức là soi chiếu ba Luân rỗng lặng. Lại dùng bảy Thánh tài để nhân lên, cũng có thể như một hạnh bố thí có tám vạn bốn ngàn môn, mỗi một hạnh còn lại cũng đều như vậy.

Trên đây tạm thời dựa theo pháp môn, không phải là không có lý. Nếu nói phân tán ra thì tướng của hạnh vô lượng, như bố thí đồ vật-tiền của cho đến lễ hội lớn..., không thể nói là một, cho nên tiếp đến nói là Vô lượng vô biên, sau đều kết luận nói là A-tăng-kỳ vật. Thật ra thì đều là Đại môn duyên khởi của pháp giới, vốn là hạnh tự tại vô ngại của Phổ Hiền, dùng tất cả vật dụng vốn có bố thí cho một thửa ruộng, tất cả thửa ruộng đều như vậy; nơi một vi trần đã bố thí cho tất cả chúng sinh, khắp pháp giới đều như vậy; trong một sát-na lập tức thành tựu hạnh này, tận cùng thời gian trước-sau cũng như vậy. Thân của một Bồ-tát này khắp nơi pháp giới, khởi lên đầy đủ hạnh này vẫn có thuận-tạp. Nếu dùng môn Thuần thì đối với một việc bố thí mắt khắp nơi Thời-Xứ nói trên chỉ thấy bố thí mắt, mười phương vô biên trước-sau không có giới hạn, những môn còn lại giống như hư không; dùng môn Tạp thì tùy theo một việc bố thí mắt, đều đầy đủ các môn, còn lại cũng như vậy. Thuần-tạp vô ngại, trùng trùng vô tận, cho nên biết sáu mươi môn-tám mươi môn chính là nêu ra đề cương khái quát ấy mà thôi.

Trong văn có hai: 1- Tổng quát nêu lên Hạnh bố thí, thành tựu về nghĩa vô lượng của Hạnh hồi hướng, đã phân rõ như trên. 2- Từ “Sở vị...” trở xuống là riêng biệt hiển bày từng môn một.

Trong sáu mươi môn, mỗi một môn đều có bốn tiết: Một- Hạnh bố thí; Hai- Hạnh hồi hướng; Ba- Cùng kết luận về hai Hạnh; Bốn- Hồi hướng những việc đã làm.

Nếu thiếu tiết bốn là Hồi hướng những việc đã làm thì chỉ có ba, cũng có thể hợp lại hai tiết sau là Cùng kết luận và những việc đã làm, cách phân định này nên ghi nhớ! Sau có mở rộng-tóm lược, đến văn sẽ biết. Nếu đầy đủ bốn tiết thì trước các môn phần nhiều không phân định.

*Thứ nhất:* Bố thí thức ăn. Bởi vì thức ăn là mạng sống của thế

gian, sang hèn cùng dựa vào, cho nên đầu tiên trình bày về điều này. Văn chỉ có ba:

Một: Trình bày về Hạnh bố thí. Nói tâm ấy thanh tịnh, bởi vì lìa xa lỗi lầm của bố thí, nghĩa là không mong cầu danh lợi-quả báo, bởi vì sợ hãi... mà thực hành bố thí. Không tham trước, là suy nghĩ không có tham lam. Không có luyến tiếc, là suy nghĩ không có bủn xỉn. Lại lúc bố thí không có tham trước, bố thí rồi không có luyến tiếc, tùy theo hạnh mà bố thí cùng với chúng sinh giống nhau gồm đủ Lý-Sự, gọi là đầy đủ. Tâm này ở đầu cũng xuyên suốt các môn sau.

Hai: Từ “Nguyện nhất thiết...” trở xuống là Hạnh hồi hướng. Nhưng mà nguyện của mình, chính là vì chúng sinh khiến cho được thành Phật, tức là hồi hướng Bồ-đề. Sau đều dựa theo đây.

Nhưng kinh A Hàm-luận Duy Thức... nói về thức ăn của thế gian, tổng quát có bốn loại: 1- Xúc thực; 2- Tư thực; 3- Thức thực; 4- Đoàn thực.

Nói về thức ăn của xuất thế gian thì có năm loại: 1- Thiền duyệt thực; 2- Nguyện thực; 3- Niệm thực; 4- Giải thoát thực; 5- Pháp hỷ thực.

Nay chuyển bốn loại thức ăn của thế gian thành năm loại thức ăn của xuất thế gian: 1- Chuyển từ Tư thực thành thức ăn Trí tuệ, tức là Niệm thực, bởi vì Niệm-Tuệ gần nhau. 2- Từ “Vô sở tham...” trở xuống là chuyển từ Xúc thực để thành Pháp hỷ thực, Xúc dùng để thâu nhiếp Thọ-Hỷ..., mà có thể làm sự việc của thức ăn, chỉ nguyện Pháp hỷ thì thức ăn Xuất ly ấy tức là Giải thoát thực, cho nên tổng quát lìa xa bốn loại. 3- Từ “Trí tuệ sung...” trở xuống là chuyển từ Thức thực để thành Thiền duyệt thực, mà Thiền thì không lay động, bởi vì trú trong pháp vững chắc dẫn dắt phát sinh công đức, cho nên thâu nhiếp giữ lấy thiện căn có thể trừ diệt phiền não, hai thân thanh tịnh đều như Thức thực mà có thể nắm giữ. 4- Từ “Ai mãn...” trở xuống là nguyện lực của Đại Bi thị hiện thọ dụng Đoàn thực, nay nói là Đoàn thì hãy còn dựa vào cách dịch xưa.

Ba: Từ “Thị vi...” trở xuống là cùng kết luận về hai Hạnh.

*Thứ hai:* Trong bố thí thức uống, cũng có ba:

Một: Hạnh bố thí, có thể biết.

Hai: Từ “Dĩ thử...” trở xuống là Hạnh hồi hướng, trong đó: 1- Nhắc lại phần trước phát khởi phần sau; 2- Từ “Sở vị nguyện nhất thiết...” trở xuống là riêng biệt hiển bày về tướng của nguyện, sau đều giống như ở đây. Nhưng hướng về thức ăn tuy khác mà không tách rời năm loại thức



ăn, hương về nước uống tuy khác mà phần nhiều cùng sử dụng nước, cho nên những sự việc đã nguyện, hoặc là vượt qua, hoặc là thuận theo, hoặc là tương tự trái với Thể, hoặc là tùy theo chủng loại để trình bày, không hoàn toàn nhất định.

Ba: Cùng kết luận về hai Hạnh, có thể biết.

*Thứ ba:* Bồ thí mùi vị, vẫn có bốn, bởi vì thêm vào Hồi hương những việc đã làm.

Một: Hạnh bồ thí, có thể biết.

Hai: Từ “Dĩ thử...” trở xuống là mười Nguyện trong Hạnh hồi hương. Nguyện thứ nhất trong bản kinh thời Tấn nói là đạt được tướng của Thượng Vị, là một trong ba mươi hai tướng. Kinh nói sau rằng cửa của Đức Phật có tuyến Cam lộ, chỉ đưa thức ăn vào miệng thì đều trở thành Cam lộ. Dựa theo pháp cũng chính là Niết-bàn, là vị Cam lộ của Bất tử.

Hai tiết còn lại, có thể biết.

*Thứ tư:* Bồ thí xe cộ, phân ba:

Một: Hạnh bồ thí, nghĩa bao gồm voi-ngựa..., bởi vì môn thứ mười sáu riêng biệt về bồ thí xe cộ. Mười Nguyện hồi hương đều dựa theo thể cho đi bộ, một Nguyện đầu chỉ là quả, những Nguyện còn lại bao gồm nối thông với nhân. Nhưng Thể tánh của Thừa nối thông với Lý-Trí, tùy theo nghĩa mà thiết lập tên gọi: 1- Thể tánh bao hàm; 2- Không thể phế-lập; 3- Vượt qua yếu kém; 4- Không có lỗi lầm; 5- Không trải qua ba A-tăng-kỳ; 6- Thập Lực vận dụng rộng khắp; 7- Bao gồm Lục Độ vạn hạnh; 8- Tương ứng với vô lậu; 9- Người phát tâm hương về thì gọi là Bồ-tát.

Hai tiết còn lại, có thể biết.

*Thứ năm:* Trong bồ thí y phục, luận Du Già nói bồ thí y phục có thể cảm được sắc tướng tuyệt diệu, bởi vì y phục ngăn chặn lạnh lẽo khiến cho sắc mặt tươi mát. Lại y phục mới may xong, tạm thời mang đến dâng cúng Đức Phật thì được phước vô lượng. Nếu muốn để lại mấy ngày, thời gian chưa đủ mà lấy thì thành ra lấy vật của Phật.

*Thứ sáu:* Bồ thí hoa thơm, vẫn có bốn:

Một: Hạnh bồ thí: Trước là nêu ra vật bồ thí; sau từ “Cúng dường...” trở xuống là trình bày về thừa ruộng đã bồ thí. Sau đến tự mình, mình làm ruộng phước, bởi vì là pháp khí, dựa vào đó để tiến thêm đạo, cho nên bồ thí tự mình hơn hẳn bồ thí vô lượng ngoại đạo.

Hai: Hạnh hồi hương, mười Nguyện của hồi hương thì bảy Nguyện trước có thể biết. Nguyện thứ tám nói hoa sen đỏ... không gặp được ánh



sáng mặt trời thì che lấp mà lụi tàn không nghi ngờ gì, Hạnh của Bồ-tát nhất định phải giúp đỡ cho Trí; kinh Niết Bàn quyển thứ 9 nói: “Ví như hoa sen được ánh sáng mặt trời soi chiếu thì tất cả đều nở rộ.” Nguyên thứ chín nói hoa sen xanh nở rộ trong ánh trăng, trí Phật soi chiếu cho hạnh; kinh Niết Bàn quyển thứ 20 nói: “Ví như ánh sáng mặt trăng có thể khiến cho tất cả hoa Ưu-bát-la nở tròn tươi sáng.” Nguyên thứ mười dựa theo hoa quý báu.

Hai tiết sau đều có thể biết.

*Thứ bảy:* Bồ thí tràng hoa, xâu hoa như vòng tròn mà làm trang sức trên đầu, hoặc dùng để mang trên thân, chưa thấy thì vui thích trông thấy, đang thấy thì yêu quý thích thú.

*Thứ tám:* Trong bồ thí hương, dựa theo hương xoa ở sau, thì mười Độ vạn hạnh đều là hương. Ở đây chỉ nói về Giới, là bởi vì vượt qua sự dơ bẩn của phá giới.

Nguyên có mười hai câu: Đầu là một câu tổng quát nêu lên. Tiếp là mười câu riêng biệt hiển bày, phần ít giống như Thập Tạng, phần nhiều giống như Trí Luận, tùy theo thích hợp không giống nhau, chỉ dựa vào văn để giải thích: 1- Thọ trì đầy đủ ba Tụ. 2- Không xen tạp ngoại đạo. 3- Không có tâm nhiễm ô, trong kinh Niết Bàn nói cho đến nhiễm theo tiếng của vòng-xuyến, cũng gọi là làm bản giới Bồ-tát. 4- Không phạm trọng giới, bởi vì người phạm trọng giới phần nhiều sinh tâm hối hận. 5- Giả sử có nhầm lẫn phạm vào thì hết sức hổ thẹn; nếu như cố ý phạm vào, nhiều lần phạm vào mà không sinh tâm hổ thẹn, rất thích phạm vào-cho rằng phạm vào là phước, thì gọi là ràng buộc. 6 và 7 là tương ứng với Định, cho nên không có phiền não nóng bức mà thường giữ gìn như lúc đầu. 8 và 9 là tương ứng với Đạo, lìa xa hai kiến chấp Thường-Đoạn, thành tựu Hạnh xuất thế gian. 10- Xa lìa Nhị thừa, tu tập đầy đủ mười Độ, mới gọi là không phạm vào luật nghi của Bồ-tát, là do Trí mà ca ngợi về Giới. Câu cuối cùng là kết luận về nhân thành tựu quả, nghĩa là một trong năm phần.

*Thứ chín:* Bồ thí hương xoa, mười Độ đều có huân tập-phát khởi, nghĩa về giúp đỡ nuôi lớn tâm Bồ-đề, loại trừ chướng ngại che lấp, cho nên đều được gọi là hương.

*Thứ mười:* Trong bồ thí về giường nằm-ghế ngồi.

Một: Hạnh bồ thí, bởi vì môn thứ mười tám ở sau riêng biệt trình bày về bồ thí ghế ngồi, mà bản dịch thời Tấn lấy đây làm giường nằm là hết sức thỏa đáng.

Hai: Trong Hạnh hồi hương có mười Nguyên: 1- Tức là Độ nhất

ngĩa Thiên, bởi vì chứng được Đại Trí; 2- Tâm Bồ-đề là chỗ dựa của Hiền Thánh; 3- Giải thoát và Niết-bàn; 4- Định Thủ Lăng Nghiêm gọi là Cứu cánh Như, ghế ngồi của Tứ Thiên có thể phát khởi thần thông; sáu Nguyên còn lại có thể biết.

*Thứ mười một:* Trong bố thí về nhà cửa, thâm nhiếp giữ lấy nơi an trú của tất cả chư Phật, nghĩa là Thánh-Thiên-Phạm... Sau nói không rời bỏ nơi an trú tối thượng của Phật, là an trú trong ngôi nhà Đại Tịch. Còn lại chọn lấy sự việc tương tự, ví dụ thích hợp mà mong cầu rộng lạng.

*Thứ mười hai:* Bố thí trú xứ, nghĩa là Tăng phòng...

*Thứ mười ba:* Bố thí đèn sáng.

Một: Trình bày về Hạnh bố thí, trong đó nêu ra đồ vật bố thí ấy. Ngọn đèn quý báu, là như chủng loại của ánh sáng ban đêm, Trầm thủy và Chiên-đàn dùng với bơ. Vô lượng màu sắc, là thấp mờ thì màu sắc trắng, thấp sẫm thì màu sắc đỏ, thấp dầu thì màu sắc vàng, thấp Chiên-đàn thì màu sắc xanh, đủ loại màu sắc như vậy. Từ “Như thị đẳng...” trở xuống là trình bày về ý bố thí loại ấy.

Hai: Từ “Dĩ thử...” trở xuống Hạnh hồi hướng, trong đó: Trước là chính thức hiển bày về Nguyên hồi hướng; sau là phân rõ về ý của hồi hướng.

Trong tiết trước có mười Nguyên, nhưng dựa theo luận Du Già-phẩm Hiền Thủ, đều trình bày về bố thí đèn sáng cảm được báo của mắt thanh tịnh, kinh Nhiên Đăng Công Đức nói: “Đốt đèn cúng dường, phần lớn có thể diệt trừ tội lỗi sinh ra phước thiện, khiến cho phát nguyện rằng: Nên dùng biển lớn làm dầu, núi Tu-di làm bấc, thấp sáng ngọn đèn lớn, khắp vô lượng cõi Phật, cúng dường không hề ngừng. Lại nguyện pháp môn làm đèn, Đại Nguyên làm bấc đèn...” Nay trong văn nói về Nguyên đầy đủ ánh sáng của Thân-Trí, đều có thể dựa theo suy nghĩ.

Trong tiết sau từ “Bồ-tát như thị...” trở xuống là hiển bày về ý của hồi hướng.

Ba: Từ “Thị vi...” trở xuống là cùng kết luận về hai Hạnh

Bốn: Từ “Như thị...” trở xuống là hồi hướng những việc đã làm. Ý của hồi hướng thì các văn cần phải đầy đủ, bởi vì trên đại thể giống với những việc đã làm, cho nên lược bớt mà không trình bày.

*Thứ mười bốn:* Trong bố thí về thuốc thang, có ba:

Một: Hạnh bố thí: Bố thí thuốc thang, quả gân thì cảm được báo không có bệnh, như Bạc-câu-la; quả xa thì cảm được thân của cây thuốc chúa..., như phân rõ trong mười Đại Nguyên.

Hai: Hạnh hồi hướng: Nói về không phát sinh trở lại, kinh nói:

“Sự chữa trị của thầy thuốc thế gian thì bệnh tuy khỏi mà vẫn phát sinh trở lại, sự chữa trị của Như Lai thì hoàn toàn không phát sinh trở lại.” Còn lại có thể biết.

Ba: Từ “Bồ-tát...” trở xuống là cùng kết luận về hai Hạnh và hồi hướng những việc đã làm. Nói về núi Kim Cang Vi vốn không thể nào hủy hoại, như mười loại pháp dừng kiện của Đại Na-la-diên Tràng trong phẩm Bất Tư Nghị Pháp, pháp thứ nhất nói: Lực kiên cố đầy đủ; cũng là mười Lực trong phẩm ấy, Lực thứ bảy gọi là Lực kiên cố. Không thể làm mất đi niềm vui, là bởi vì luôn luôn vui vẻ. Thân kiên cố tự tại, tức là thân Kim Cang, Kim Cang là Thật của sự soi chiếu bên trong, không chỉ là sắc vàng ròng, cho nên nói là tự tại.

*Thứ mười lăm:* Trong bố thí vật dụng, văn có bốn:

Một: Trong Hạnh bố thí, có ba: 1- Vật đã bố thí; 2- Từ “Hoặc thí...” trở xuống là đối với thừa ruộng hiến bày về bố thí Thánh Tăng gồm chung Tam thừa; 3- Từ “Như thị...” trở xuống là thành tựu Ba-la-mật.

Hai: Từ “Bồ-tát...” trở xuống là trình bày về Hạnh hồi hướng, có mười Nguyên: 1- Rộng lớn; 2- Sâu xa; 3- Cao vút; 4- Vững chắc; 5- Thù thắng; 6- Thanh tịnh; 7- Quả; 8- Bi; 9- Huân tập về nghe để tiếp nhận giáo pháp; 10- Thâu nhiếp giáo pháp mà đứng đầu. Nhưng hề bố thí một đồ vật thì phát nhiều Nguyên, chưa hẳn một đồ vật mà đối với một Nguyên.

Hai tiết ba và bốn, có thể biết.

(Từ đây trở xuống đi vào quyển thứ 26 trong kinh).

*Thứ mười sáu:* Trong bố thí xe, có hai: Trước là nêu lên đưa ra tài sản và thừa ruộng; sau từ “Phật tử Bồ-tát Ma-ha-tát dĩ như thị đẳng...” trở xuống là tùy theo thừa ruộng riêng biệt hiển bày.

Trong phần trước có ba: 1- Tổng quát nêu lên những vật đã bố thí. 2- Từ “Phụng thí...” trở xuống là riêng biệt nêu ra ruộng phước, trong đó: a- Phân rõ chủng loại; b- Từ “Thử chư nhân...” trở xuống là làm sáng tỏ về nhân duyên của ý đưa ra điều ấy, đưa ra (Lai) là xưa kia có duyên cho nên thuận theo thọ nhận bố thí. 3- Từ “Bồ-tát thị thời...” trở xuống là riêng biệt nêu ra những vật đã bố thí, để trình bày về Hạnh bố thí.

Hỏi: Luận Du Già quyển thứ 39 nói: “Nếu có chúng sinh, đến cầu xin đủ loại những vật bố thí, có thể khiến cho vui đùa, có thể khiến cho vô nghĩa, thì không nên bố thí cho.” Nay bố thí sắc đẹp thì lẽ nào không trái ngược nhau hay sao? Lại nói: “Lúc bố thí vợ con, không nên bố thí cho kẻ thù, người ác, Dục-xoa, La-sát, người mang nghiệp hung bạo.”

Nay nói đủ loại ruộng phước, lẽ nào đều bố thí hay sao?

Đáp: Có thể có hai loại, đó là biết chắc chắn có thể làm tổn hại nào loạn thì không bố thí mà không có tội; nếu không biết tường tận, tâm chỉ làm lợi ích yên ổn thì bố thí cũng không có tội, huống hồ Bồ-tát có thể biết rõ không có nhiễm ô hay sao? Lại nữa, người nữ cùng thực hành thì chắc chắn không sinh tâm nhiễm ô đối với chúng sinh. Lại nữa, người nữ có thể dùng pháp mà chuyển hóa người kia, vì vậy trong Nhiếp Luận nói: “Có lợi ích-có nhiễm ô, không có lợi ích-không có nhiễm ô, có nhiễm ô-không có lợi ích, ba loại này Bồ-tát không thực hành, có lợi ích-không có nhiễm ô thì Bồ-tát mới thực hành.”

Phần sau là tùy theo thửa ruộng riêng biệt hiển bày, dựa theo năm loại ruộng thì phân làm năm mục, vẫn trong mỗi một mục đều có đủ bốn tiết.

Mục một: Cúng dường Đức Phật.

Một: Hạnh bố thí, có thể nhận biết.

Hai: Trong Hạnh hồi hướng, có hai mươi Nguyên: Mười Nguyên đầu dựa theo ruộng phước của Phật đã cúng dường mà lập Nguyên, mười Nguyên sau dựa theo xe đã cúng dường mà lập Nguyên, văn đều hiển bày có thể biết.

Nhưng nói là tu hạnh an lạc, thì phẩm An Lạc Hạnh trong kinh Pháp Hoa, phẩm An Lạc Hạnh nói về bốn Hạnh an lạc: 1- Hạnh tất cánh Không, kinh gọi là Hạnh xứ cận xứ, bởi vì đã tiến vào Lý mà lại thực hành theo Lý ấy, cho nên gọi là Hạnh xứ. Kinh nói: “Lại tiếp tục đối với pháp không có gì thực hành, mà quán các pháp như Thật tướng..., tuy chưa tiến vào Lý mà có thể xa rời các pháp ác.” Bởi vì thân thiết mà gần gũi, cho nên gọi là Thân cận xứ. Kinh nói: “Không thân cận với Quốc vương và ngoại đạo..., là xa rời pháp ác; quán sát tất cả pháp Không, là gần với Lý.” 2- Hạnh của thân miệng không có sai lầm. 3- Hạnh của tâm không có ganh ghét. 4- Hạnh Đại Từ Bi. Rộng ra như phẩm kinh ấy nói.

Nhưng an lạc thì tóm lược có hai ý: 1- Quả của Niết-bàn gọi là an lạc, Hạnh này có thể hướng về tức là Hạnh của an lạc; 2- Trú trong bốn Hạnh này thì thân vắng lặng-thần an định, thân vắng lặng-thần an định thì khổ bên ngoài không liên quan gì, cho nên gọi là an lạc.

Lại, ngoại đạo Thường kiến thì chấp nhân-quả đều là khổ, ngoại đạo Đoạn kiến thì chấp nhân vui-quả khổ, Nhị thừa phân tích về pháp thì chấp nhân khổ-quả vui, chỉ có Bồ-tát là nhân-quả đều vui. Vì vậy kinh Niết Bàn nói: “Hạnh nhất định khổ thì gọi là các phàm phu, Hạnh

khổ-vui thì gọi là Thanh văn-Duyên giác, Hạnh nhất định vui thì đó là chư Phật Bồ-tát. Nhân-quả đều vui gọi là Hạnh An Lạc.”

Ba: Trong văn kết luận, thêm vào cho đến sau khi Phật diệt độ, tất cả tháp miếu. Tháp là an trí xá-lợi, Miếu là bài trí hình tượng Đức Phật. Tháp thì chính xác nói là Suất-đổ-ba, Trung Hoa nói là Cao Hiển, cũng nói là nơi trở về với tổ tông (Quy tông chi sở).

Nói tất cả (Sở hữu) là không giới hạn chỉ riêng tháp Phật.

Kinh Trường A Hàm nói: “Có bốn bậc thích hợp để mọi người xây dựng tháp thờ: Một là Đức Phật, hai là Bích-chi Phật, ba là A-la-hán, bốn là Luân Vương.”

Kinh Thập Nhị Tứ Duyên nói: “Tám bậc thích hợp để mọi người xây dựng tháp thờ: Một là Đức Phật, trang trí xung quanh (Lộ bàn) thân tháp cao tám tầng trở lên. Bảy loại còn lại, đó là Bồ-tát, Duyên giác, bốn quả Thanh văn và Luân Vương, theo thứ tự giảm bớt một tầng, Luân Vương chỉ có một tầng. Gặp tháp một tầng không nên lễ bái, bởi vì không phải là Thánh nhân.”

Luật Tăng Kỳ nói: “Phàm Tăng cũng cho phép xây dựng tháp thờ, nhưng không được trang trí xung quanh thân tháp, khiến cho thuộc về nơi che khuất, đó là: 1- Người trì luật; 2- Pháp sư; 3- Người có trách nhiệm quản lý; 4- Người có đạo đức và danh tiếng.” Nay xây dựng tháp thờ thì nên xem kỹ văn này!

Nói chung về xây dựng tháp thờ, tổng quát có sáu ý: 1- Để tỏ lòng đối với người thù thắng; 2- Để làm cho sinh tâm tin tưởng thanh tịnh; 3- Khiến cho nêu lên tâm có ở đây; 4- Khiến cho cúng dường sinh ra phước thiện; 5- Vì hạnh báo ân đến cùng; 6- Phát sinh phước thiện diệt trừ tội lỗi.

Nếu xây dựng tháp thờ Đức Phật, gần thì cảm đến phước của Phạm Thiên, xa thì thoát khỏi sinh tử, vì vậy kinh Vô Thượng Y nói: “Cúng dường Xá-lợi Đức Phật, dù nhỏ như hạt cải mà đều cảm được cuối cùng thoát khỏi khổ đau của sinh tử.”

Mục hai: Trong cúng dường Bồ-tát, có hai mươi Nguyên: Mười Nguyên đầu dựa theo ruộng phước đã cúng dường mà phát Nguyên tương tự, mười Nguyên sau dựa theo xe đã cúng dường mà phát Nguyên tương tự, văn đều hiển bày có thể biết.

Mục ba: Cúng dường Tăng.

Một: Trong Hạnh bố thí, hiển bày về mười tâm bố thí: 1- Tất cả tài sản đều bố thí ruộng phước mà không hề chọn lựa. 2- Hiểu rõ việc làm thích hợp hay không, nhận lấy mà cất giữ không thanh tịnh thì không

nên bố thí. 3- Bởi vì ba Luân thanh tịnh. 4- Bởi vì thuận với Hạnh bố thí. 5- Bởi vì nhờ Đức Phật mà có Tăng, cho nên Đức Phật khó gặp. 6- Bởi vì dựa vào Tăng mà biết về Đức Phật. 7- Bởi vì dựa vào Tăng mà biết về Giáo pháp. 8- Thuận theo tôn kính ngưỡng mộ. 9- Không hạn chế một vị Tăng. 10- Bởi vì giáo pháp là nói về Tăng.

Hai: Trong Hạnh hồi hướng, có hai mươi Nguyên, cũng mười Nguyên trước dựa theo ruộng phước, mười Nguyên sau dựa theo xe. Nguyên thứ mười ba nói: Thân nương theo hư không, là bởi vì không có Dụng của xe ấy.

Mục bốn: Trong cúng dường Nhị thừa, cũng có bốn:

Một: Trong Hạnh bố thí: Nói sinh ra từ thế lực của Như Lai, giả sử là Độc giác cũng bởi vì đã từng luyện tập về pháp của Phật, sau khi Đạo thành tựu mà không có Phật xuất hiện ở thế gian. Câu thứ 6-7 là vượt qua ba đời-trăm kiếp của Thanh văn-Duyên giác.

Hai: Từ “Đĩ thử...” trở xuống là trong Hạnh hồi hướng, cũng có hai mươi Nguyên, phần nhiều là vượt qua yếu kém để hiển bày thù thắng.

Mười Nguyên trước là phần nhiều vượt qua niềm vui một mình khéo léo vắng lặng... của Duyên giác. Vô tranh có hai: 1- Người chê bai công hạnh của mình, mình thì luôn luôn đứng vững...; 2- Quán về duyên không có tánh, cho nên không có gì làm trái.

Mười Nguyên sau là vượt qua Thanh văn: 1- Vượt qua pháp Tiểu thừa ấy, bởi vì không phải là pháp diệt tội đến cuối cùng. Tiểu thừa ấy phạm vào luật nghi thì cho phép có thể sám hối, phạm vào bốn giới trọng là không thể cứu được, giáo pháp cao xa của Đại thừa thì không có gì không diệt trừ. Kinh Phật Danh nói: “Một lần nghe đến danh hiệu của Phật, diệt trừ tội nặng sinh tử trong vô lượng kiếp.” Kinh Niết Bàn quyển thứ 10 nói: “Nếu phạm vào bốn giới cấm và năm tội nghịch, hoặc là bị tà ma quỷ quái độc ác nắm giữ, nghe kinh điển này thì tất cả các điều ác thảy đều tiêu diệt.” Lại nói: “Phạm vào bốn giới trọng mà không sinh trở lại, thì không có điều này.” Những văn như vậy khắp nơi đều có, phạm vào giới trọng mà được thấy Phật, vốn là nhờ uy lực nghe kinh Đại thừa. 2- Bởi vì Thanh văn tuy đi theo Đức Phật nghe pháp mà không tỏ ngộ về Lý sâu xa. 3- Bởi vì không có thể truyền bá rộng rãi. 4- Bởi vì hướng về với Đại thừa hãy còn là Tà, cho nên các nơi phần nhiều nói đến chín mươi lăm loại, riêng biệt có Tà kinh-Tà luận của chín mươi lăm loại ngoại đạo.

Nay nói đến chín mươi sáu loại, tự nhiên có hai nghĩa:

Một: Dựa theo luật của phái Tát-bà-đa nói về Lục Sư ngoại đạo,



đều có mười sáu loại pháp học của mình, một pháp là tự mình học, mười lăm pháp còn lại đều dạy cho mười lăm đệ tử, thầy trò hợp lại mà nói có chín mươi sáu loại.

Hai: Ngoại đạo có hai: 1- Ngoại đạo ở ngoài, tức là ở ngoài giáo pháp của Phật. 2- Ngoại đạo ở trong, ở đây lại có ba loại:

a: Ngoại đạo dựa theo pháp của Phật, bắt đầu từ Độc Tử-Phương Quảng, tự dùng sự thông minh của mình học theo kinh sách của Phật, mà phát sinh một cách nhìn; bởi vì dựa theo pháp của Phật mà khởi lên, cho nên mang lấy tên gọi này. Độc Tử đọc Tỳ-đàm (Luận) của Xá-lợi-phất, tự mình phân biệt chế ra nghĩa, nói là “Ngã ở ngoài bốn câu, câu thứ năm không thể nói được.” Trong Tạng của Đức Phật nói người này không khác gì ngoại đạo, các luận đều từ chối không tiếp nhận gọi là ngoại đạo. Còn Đạo nhân Phương Quảng tự dùng sự thông minh của mình, đọc mười Dụ của Phật, tự mình đưa ra nghĩa nói rằng: “Không sinh-không diệt, như huyễn-như hóa, Không huyễn làm Tông.” Long Thọ quở trách rằng: “Đây không phải là Phương Quảng của Phật pháp, những việc đã làm cũng là pháp của người tà.”

b: Học theo pháp của Phật trở thành ngoại đạo, nghĩa là chấp vào giáo môn của Phật mà sinh ra phiền não, cho nên không thể nào tiến vào Lý. Trí Luận nói: “Nếu không đạt được ý của Bát-nhã, tiến vào A-tỳ-đàm thì rơi vào trong Hữu...”

c: Dùng Đại thừa để gạt bỏ Tiểu thừa. Trong kinh Lăng Già bảy quyển, quyển thứ nhất nói: “Này Đại Tuệ! Thế nào là ác kiến của ngoại đạo? Nghĩa là không nhận biết cảnh giới là do tự tâm phân biệt mà hiện ra, đối với Đệ nhất nghĩa thấy có-thấy không có mà khởi lên ngôn thuyết.” Lại quyển thứ hai nói: “Lại có người nói rằng: Thấy tất cả các pháp nhờ vào tạo tác mà có, đây là Niết-bàn. Này Đại Tuệ! Người ấy không có giải thoát, bởi vì chưa có thể thấy pháp Vô ngã. Đây là chủng tánh Thanh văn và ngoại đạo, ở trong chỗ chưa xuất ly mà sinh ra tướng xuất ly, vì vậy nên chịu khó tu tập để rời bỏ ác kiến này!”

Các kinh Đại Thừa quở trách Nhị thừa ấy giống như ngoại đạo, không phải là làm mất đi ý của phương tiện. Nay hợp ba loại sau tổng quát làm một loại, thành ra chín mươi sáu loại. Dựa vào nghĩa này, cho nên phát nguyện vĩnh viễn lìa xa.

Trong Nguyện thứ bảy: Đạt được mắt thấy, bởi vì không phải là nghe thấy. Còn lại có thể ví dụ biết được.

Mục năm: Bồ thí các loại ruộng.

Một: Trong Hạnh bồ thí: Bởi vì có cảnh của Bi cho nên thêm vào



lễ lạy-quỳ thẳng..., bởi vì có ruộng yếu kém cho nên trở lại nêu ra vật dụng tuyệt diệu, bởi vì người cầu xin thấp nhất cũng giống với Như Lai.

Hai: Từ “Dĩ thử...” trở xuống là Hạnh hồi hương, cũng có hai mươi Nguyên, bởi vì bố thí các loại ruộng không phải là một, cho nên chỉ dựa vào xe mà phát nguyện tương tự. Trong đó cũng bao gồm bố thí người nữ..., có thể dùng ý hiểu được.

Nguyên thứ sáu nói mười Đạo xuất ly, tức là Thập Địa, bởi vì thực hành mười Độ cho nên ra khỏi mười lớp chướng ngại, lia xa mười loại thô nặng.

Nguyên thứ bảy nói nương theo cỗ xe bốn bánh (Thừa tứ luân thừa), trong văn đã tự nêu ra, nhưng luận Trang Nghiêm quyển thứ 6 gọi là bốn loại bánh xe không phóng dật.

Trước là phân rõ về tướng, bốn Luân đều đầy đủ năm loại nhân duyên:

1: Luân trú trong quốc độ tốt đẹp, luận ấy gọi là Thắng Độ Luân, năm duyên của Luân này: Một- Mong cầu dễ dàng, bởi vì bốn sự cúng dường dễ dàng; Hai- Nhà vua bảo vệ tốt lành, bởi vì như pháp; Ba- Nơi cư trú tốt lành, bởi vì điều hòa; Bốn- Bạn bè tốt lành, bởi vì cùng chung Giới-Kiến; Năm- Vắng lặng tốt lành, bởi vì không có âm thanh ồn ào.

2: Luân nương tựa vào người thiện, năm duyên của Luân này: Một- Đa văn; Hai- Kiến đế; Ba- Khéo léo thuyết giảng; Bốn- Thương xót, bởi vì không tham lợi dưỡng; Năm- Không lui sụt, bởi vì không có một nhọc rã rời.

3: Luân tích tập phước đức thù thắng, luận ấy là loại thứ tư gọi là Tiên Phước Luân, năm duyên của Luân này: Một- Đáng vui thích, bởi vì trú trong thế gian thù thắng làm nhân; Hai- Không có hoạn nạn, bởi vì gặp được người thiện làm nhân; Ba- Không có bệnh tật; Bốn- Thực hành Tam-muội; Năm- Trí tuệ. Ba duyên này dùng Chánh Luân của mình làm nhân.

4: Luân phát Đại thế nguyện, luận ấy là loại thứ ba gọi là Tự Chánh Luân, vì vậy luận Thành Thật gọi là Luân tự phát chánh nguyện, năm duyên của Luân này: Một- Duyên tốt lành, bởi vì pháp vi diệu làm duyên; Hai- Tích tụ thiện nghiệp, bởi vì đầy đủ phước-trí; Ba- Khéo léo tu tập Chỉ-Quán, bởi vì tu tập tương ứng với các hạnh; Bốn- Khéo léo thuyết giảng, bởi vì không hề mong cầu lợi dưỡng; Năm- Khéo léo đưa ra tất cả, bởi vì kính thuận tu tập theo pháp bậc Thượng.

Nhưng hai Luân trước dựa vào quả để thiết lập tên gọi, hai Luân

sau thuận theo nhân để thiết lập tên gọi, tuy đều bao gồm nhân quả nhưng phỏng theo tóm lược hiển bày lẫn nhau. Hai Luân trước là duyên bên ngoài, hai Luân sau là nhân bên trong, Nguyệt là nhân của Trí, Phước là nhân của Phước.

Bốn loại này vì sao được gọi là Luân? Dựa vào luận Thành Thật, bởi vì bốn Luân này có thể phá tan tám nạn, nghĩa là Luân thứ nhất trú vào nơi chốn tốt lành, có thể diệt trừ năm nạn, tức là ba đường ác, châu Bắc Câu-lô và cõi trời Trường Thọ; Luân thứ hai dựa vào người thiện, diệt trừ nạn trước Phật-sau Phật; Luân thứ ba phát Đại thế nguyện, diệt trừ nạn Thế trí biện thông; Luân thứ tư vốn có gieo trồng thiện căn, diệt trừ nạn đui điếc câm ngọng. Năm nạn trước là nơi chốn tệ ác, sáu là thời thế tệ ác, bảy là nhân tệ ác, tám là quả tệ ác.

Đã nhận biết về bốn Luân, vì sao tổng quát gọi là Thừa? Luận Du Già nói: “1- Trú trong quốc độ tốt đẹp, nghĩa là có được thân của trời-người, ra khỏi các nơi chốn hoạn nạn, dùng làm Thế của xe. 2- Bởi vì tích tập phước thiện thù thắng, các căn đầy đủ, như xe đầy đủ ổ trục-vành ống-nắp đầy, có thể cho thêm dầu mỡ. 3- Phát Đại thế nguyện, như trâu khỏe mạnh, kéo hàng nặng đến cho vùng xa. 4- Dựa vào người thiện, nghĩa là Phật Bồ-tát, người khéo léo điều khiển. Nhờ vào đầy đủ bốn Luân này mà thành tựu Đại Niết-bàn, cho nên nói là thành tựu đầy đủ tất cả phạm hạnh thanh tịnh, nhân tròn vẹn nhất định phải đến quả.”

Nếu dựa vào kinh này (Hoa Nghiêm), thì quốc độ tức là mười Quốc độ hải, người thiện tức là mười Thân của Như Lai, phước thiện thù thắng tức là công đức của Tánh Khởi, Đại Nguyện tức là Nguyệt hải của Phổ Hiền, cùng nhau thành tựu cỗ xe duyên khởi của Đại pháp giới vô tận. Còn lại đều có thể biết.

*Thứ mười bảy:* Bồ thí voi-ngựa, hai sự việc hợp lại có mười Nguyện: 1-Như tánh của voi thuận theo điều phục. 2- Như tánh của ngựa tùy ý mà hưởng về. 3-Mạnh mẽ to lớn tựa như voi-ngựa. 4- Như ngựa bước đi vượt qua vạn dặm. 5-Như voi bước đi ngay ngắn. 6- Như voi quý báu ấy. 7-Như ngựa đẹp đẽ ấy. 8-Lập tức nhanh chóng như gió. 9- Trên nói thuận theo điều phục là bao gồm hiển bày về tăng thêm công đức, nay nói đầy đủ Địa Bồ-tát gọi là điều phục thù thắng nhất, voi-ngựa đều có nghĩa về điều phục, cho nên phân ra hai Nguyện. 10-Tựa như trước kia thiết lập cột cao bằng vàng ròng (Kim tràng).

*Thứ mười tám:* Bồ thí ghế ngồi.

Một: Hạnh bồ thí, có thể biết.

Hai: Trong Hạnh hồi hương: Nói về ba loại thế gian, nghĩa như bình thường giải thích.

Pháp sư Biện nói rằng: “Địa tiền là Thế gian thuộc về Nguyên lạc, Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy gọi là Thế gian thuộc về công dụng, Địa thứ tám đến Đẳng giác gọi là Thế gian thuộc về không có công dụng.”

Có người nói: “Tây Vực tương truyền rằng trong Chúng sinh giới có ba thế gian: Một- Thế gian dưới mặt đất là của loài Rồng, A-tu-la...; Hai- Thế gian ở giữa là của loài người; Ba- Thế gian ở phía trên là của chư Thiên.”

Nếu dựa vào Trí Luận thì ba thế gian, tức là Chúng sinh thế gian-Năm uẩn thế gian và Khí thế gian. Ở những thế gian ấy hiển bày về Thắng nghĩa, đều không có gì sai lầm. Còn lại đều có thể biết.

*Thứ mười chín:* Trong bố thí tán che. Kinh Bốn Hạnh nói: “Bện cỏ làm tán che thì tán che bảy báu đi theo, hưởng hồ nhiều vật báu trang nghiêm thì công đức-phước báo sao tận cùng được?”

Trong tiết Hồi hương những việc đã làm, có mười lần “Vị linh” và hai mươi lần “Hựu dục”, đều khiến cho chúng sinh trọn vẹn nhân-đầy đủ quả, tiếp xúc với Lý đều là tán che, mới hiển bày về Bi-Trí sâu xa tuyệt diệu của Bồ-tát, có thể gọi là tùy thuận với tất cả thiện căn, đều có thể rộng rang mà mong cầu. Bởi vì pháp môn rộng lớn, cho nên không thể nào giải thích đầy đủ hết được.

*Thứ hai mươi:* Bố thí cờ-phước, hai sự việc hợp lại thành một hồi hương. Trong mười Nguyên: Hai loại đầu là cờ-phước hợp lại làm một Nguyên, một là xây dựng nghiệp thiện vượt qua nghiệp ác, hai là tôn trọng giáo pháp vượt qua ngạo mạn. Một loại tiếp là chỉ dựa vào phước, bởi vì dùng phước để viết chữ. Bảy loại sau đều dựa vào cờ để phân rõ.

*Thứ hai mươi mốt:* Mở kho bố thí vật báu.

Trong tiết hai là Hạnh hồi hương: Nói mười sáu vật báu của Trí, Pháp sư Biện nói rằng: “Địa tiền có bốn Định như Minh đặc-Minh tăng-Ấn thuận-Vô gián, Địa thượng có bốn Định như Quang minh tập-Phước đức vương-Hiền thủ-Kiện hành. Tám Định này đều có Tự phần và Thắng tiến, dựa vào đây mà phát ra Trí, làm mười sáu vật báu của Trí.”

Có người nói: “Bốn Trí ở Phật Địa, mỗi Trí đều có bốn, cho nên làm thành mười sáu, bởi vì quả vị tự tại cho nên dung thông lẫn nhau.”

Nay dựa vào Hiền Thủ, tức là tám Nhẫn và tám Trí. Nhưng ở đây

có hai:

Một: Dựa vào quán sát về chủ động-thụ động giữ lấy (Năng-sở thủ) để thiết lập mười sáu Trí: 1- Khổ pháp trí Nhẫn, quán sát về Chân Như thuộc Khổ của ba cõi, đích thực đoạn trừ Tùy miên phân biệt do Kiến Khổ mà đoạn của ba cõi. 2- Khổ pháp Trí, nghĩa là Nhẫn vô gián, quán sát về Chân Như trước đây, chứng được giải thoát đã đoạn phiền não trước đây. 3- Khổ loại trí Nhẫn, nghĩa là Trí vô gián sinh ra Tuệ vô lậu, Nội chứng khác nhau đối với Pháp Nhẫn-Pháp Trí, nói sau Thánh Pháp đều là loại này. 4- Khổ loại Trí, nghĩa là Trí vô gián này sinh ra Trí vô lậu, xem xét quyết định phù hợp với Khổ loại trí Nhẫn. Hai loại trước là quán sát về Như, hai loại sau là quán sát về Trí. Khổ để ở cõi Dục có bốn Trí, ba Đế còn lại cũng như vậy, làm thành mười sáu Trí.

Hai: Dựa vào quán sát về cảnh của Đế ở cõi trên-dưới mà riêng biệt thiết lập: Quán sát về Khổ của cõi Dục có Pháp Nhẫn-Pháp Trí, đầu tức là đạo Vô gián, sau tức là đạo Giải thoát. Tiếp là quán sát về Khổ của hai cõi trên, là Loại Nhẫn-Loại Trí, bởi vì tương tự với cõi Dục, như Khổ đã vậy thì ba Đế còn lại cũng như vậy, làm thành mười sáu Trí. Mở rộng như luận Duy Thức-luận Tập Tập quyển thứ 9 đã trình bày.

Nguyện thứ mười nói: Vô thượng Bảo Chủ, bởi vì Phật là Chủ của Pháp Bảo.

*Thứ hai mươi hai:* Trong bố thí vật dụng trang nghiêm, có mười Nguyên: Đầu là một Nguyên về Lợi tha. Sau là chín Nguyên về Tự lợi, trong đó: Ba Nguyên đầu là dựa theo thân, ba Nguyên tiếp là dựa theo ngữ, ba Nguyên sau là dựa theo ý.

Trong đó nói Tướng trăm phước, văn trước đây đã dẫn ra kinh Niết Bàn quyển thứ 24 nói rõ. Dựa vào luận Du Già quyển thứ 53 gọi là Hạnh trăm phước, bởi vì luận nói: “Lại do trăm Hạnh mà thâm nhiếp luật nghi, nghĩa là: 1- Lìa bỏ một phần giết hại cho đến tà kiến là mười; 2- Lìa bỏ phần nhiều giết hại... 3- Hoàn toàn lìa bỏ. 4- Lìa bỏ một thời gian ngắn. 5- Lìa bỏ trong thời gian dài. 6- Suốt đời lìa bỏ. 7- Tự mình lìa bỏ. 8- Khuyên dạy người khác lìa bỏ. 9- Dùng vô lượng môn để ca ngợi nêu cao lìa bỏ. 10- Thấy lìa bỏ giết hại... thì tâm hết sức vui mừng, sinh lòng vô cùng hoan hỷ.” Mười môn đều có mười, tổng quát nói là trăm hạnh, số lượng phước thiện đã sinh ra cũng như vậy. Đây là tạm thời dựa vào Đồng giáo mà nói về ba mươi hai tướng của Hóa thân. Nếu dựa vào Tướng hải của mười Thân trong kinh này, thì tùy theo mỗi một tướng do vô tận nhân mà thành tự.

Kệ của Chủ thủy thần Phổ Hưng Vân Tràng trên đây nói: Do vô

lượng vô số môn Từ thanh tịnh, cùng sinh ra một Diệu tướng của Như Lai... Còn lại có thể biết.

*Thứ hai mươi ba:* Bồ thí mũ quý báu và ngọc quý báu trong búi tóc, hai sự việc hợp lại làm một hồi hương. Nguyên thứ sáu nói Trí tuệ minh châu...: Thế tròn vẹn-đức đầy đủ, soi tỏ tận cùng-phiền não không còn, là ngọc sáng của Trí. Tông chỉ của quả cao nhất, cho nên gọi là trên đỉnh đầu. Là bí mật-là tuyệt diệu không ai có thể thấy được, cũng dùng Quyền ẩn kín Thật gọi là ở trong búi tóc; mở rộng Quyền để hiển bày Thật, cho nên gọi là cởi búi tóc. Văn không có giải thích về nghĩa, dựa vào thích hợp mà đưa ra, như không trình bày giải thích về Phật có Tạng bí mật trước-sau, có thể biết.

*Thứ hai mươi bốn:* Bồ thí vợ con... cứu giúp người bị tù ngục.

Trên đây đều trình bày về Ngoại thí. Hai môn dưới đây là trình bày về Vô úy thí.

Một môn đầu bao gồm tài sản bên trong-bên ngoài, mà tài sản bên trong là khó. Kinh Phật Bản Hạnh nói: “Xưa có năm trăm vị Trưởng giả, đều xả bỏ châu báu... để bố thí. Có một người nghèo đến hỏi: Bồ thí cầu nguyện điều gì? Đáp rằng: Mong cầu Phật đạo. Người nghèo liền tự nghĩ rằng: Mình nghèo không có gì để bố thí, thì lấy mật ngọt xoa trên thân hình, nằm giữa bãi tha ma để bố thí. Thiên Đế thử xem điều đó, tâm người ấy an nhiên không lay động, Thiên Đế biết là mong cầu Phật quả mà khen ngợi rằng: Tâm dũng mãnh này của ông vượt quá trăm ngàn ức lần sự bố thí của năm trăm Bồ-tát kia, sẽ làm Phật trước. Người nghèo ấy chính là thân Ta bây giờ.” Cho nên biết rằng khó của trong khó.

Hạnh bố thí có ba: 1- Nhìn thấy cảnh mà khởi tâm Bi. 2- Từ “Như Đại Bi...” trở xuống là chỉ ra giống như ví dụ trước đây, Đại Bi tức là Quán Tự Tại, bởi vì Bồ-tát ấy chỉ quan trọng nhất về môn này, văn sau dẫn ra ví dụ điều dựa theo đây biết rõ. 3- Từ “Ký cứu độ...” trở xuống là dùng Tài-Pháp để bố thí.

Hạnh hồi hương có mười Nguyên, dựa theo suy nghĩ dễ dàng hiểu rõ.

*Thứ hai mươi lăm:* Xả bỏ thân mạng thế cho tử tù, luôn luôn là tài sản bên trong (Nội tài). Văn đầy đủ bốn tiết, có thể biết.

(Từ đây trở xuống đi vào quyển thứ 27 trong kinh).

*Thứ hai mươi sáu:* Búi tóc trên đỉnh đầu liền với da, tức là Nhục kế.

Một: Trong Hạnh bố thí, có ba: 1- Tổng quát nêu lên Hạnh bố thí.

2- Từ “Như bảo kế...” trở xuống là chỉ ra chúng sinh cùng tu tập. 3- Từ “Bồ-tát thị thời...” trở xuống là chính thức trình bày về Hạnh thí, trong đó có sáu: Một- Nhìn thấy người đến xin sinh lòng vui mừng, bởi vì trú trong chủng tánh; Hai- Từ “Nhi ngữ...” trở xuống là ngữ-ý thanh tịnh, bởi vì lìa xa hai chướng; Ba- Từ “Tiện chấp...” trở xuống là thân nghiệp chính thức bố thí, bởi vì sự nghiệp thù thắng; Bốn- Từ “Chánh niệm...” trở xuống là vui mừng ngưỡng mộ hướng lên phía trên, bởi vì ý thích thù thắng; Năm- Từ “Ưu chư pháp...” trở xuống là khéo léo an trú trong Lý chân thật, bởi vì Vô tướng thâm nhiếp; Sáu- Từ “Thị cố...” trở xuống là quyết chí suy nghĩ đầy đủ, bởi vì nương tựa thù thắng.

Tiết này và tiết hồi hướng có bảy loại Tối thắng thành tựu Ba-la-mật, vẫn trong các môn bố thí trước-sau, phần nhiều lược qua không có.

Hai: Từ “Bồ-tát...” trở xuống là trong Hạnh hồi hướng, có mười Nguyên:

Nguyên thứ nhất: Nói về Vô kiến đảnh, là bởi vì chiều dọc tận cùng cõi trên, cũng còn có dư; nói như tòa tháp là bởi vì Bồ-tát tôn kính.

Nguyên thứ hai: Vững chắc, bởi vì không có đoạn dứt giữa chừng.

Trong Nguyên thứ năm, Tịnh Pháp nói: “Dựa theo bản tiếng Phạn là khiến cho đạt được hai tướng về tóc, gọi là tướng tóc Thất-lợi Mạt-sa, Tác-phước Tất-đề-ca.” Nghĩa như trước đã nói.

Nguyên thứ sáu nói đạt được tướng tóc như Phật, dựa theo bản tiếng Phạn lại là xoay tròn về bên phải. Còn lại có thể biết.

Ba: Trong hồi hướng những việc đã làm, búi toàn bộ những lọn tóc để làm thành búi tóc viên mãn, cho nên nói như vậy.

*Thứ hai mươi bảy:* Bố thí mắt. Trí Luận quyển thứ 14 nói: “Bố thí có ba loại: Bố thí đồ ăn thức uống là bậc Hạ, bố thí châu báu là bậc Trung, bố thí đầu-mắt-ngũ tạng là bậc Thượng.” Mở rộng như luận ấy.

Một-Trong Hạnh bố thí có bốn: 1- Nêu lên chương mục dẫn ra ví dụ; 2- Từ “Bồ-tát Ma-ha-tát...” trở xuống là phát khởi tâm thù thắng; 3- Từ “Vi cứu cánh...” trở xuống là trình bày về những việc đã làm của tâm hạnh, có thể biết; 4- Từ “Phật tử...” trở xuống là làm sáng tỏ về nghi thức bố thí.

Hai: Hạnh hồi hướng: Nguyên thành tựu mười loại mắt, cùng với phẩm Ly Thế Gian giống nhau trên đại thể, chỉ khác nhau ở chi tiết.

Thứ hai mươi tám-Bố thí tai-mũi, hai sự việc hợp lại trình bày về

Hạnh bố thí, riêng biệt hiển bày về hồi hương mà vẫn chỉ có ba.

Một: Hạnh bố thí, có hai: 1- Nêu lên chương mục dẫn ra ví dụ. 2- Từ “Bố thí chi thời...” trở xuống là an trú trong tâm thù thắng; Một- Đây đủ chủng tánh của Phật, tức là an trú Tối thắng; Hai- Từ “Niệm chư...” trở xuống là sự nghiệp Tối thắng; Ba- Từ “Thường cần...” trở xuống là nương tựa Tối thắng; Bốn- Từ “Tùy thuận...” trở xuống là thanh tịnh Tối thắng; Năm- Từ “Miễn tế...” trở xuống là ý thích Tối thắng; Sáu- Từ “Sinh trưởng...” trở xuống là phương tiện khéo léo Tối thắng.

Hai: Trong Hạnh hồi hương, có hai:

Trước là mười Nguyên về tai: Nguyên thứ nhất và Nguyên thứ bảy đều gọi là Vô ngại, dựa theo bản tiếng Phạn thì Nguyên thứ nhất gọi là Vô trước hối (Không bị điếc), bởi vì từ lúc sinh ra đã điếc, cho nên làm tai chúa thì nghe và không nghe đều tự tại.

Sau trong hồi hương bố thí về mũi, có bốn: 1- Nhắc lại phát khởi. 2- Trong chính thức hiển bày có hai Nguyên: Trước là một Nguyên đạt được mười loại mũi. Nói vẻ đẹp tùy theo, là bởi vì hai lỗ mũi không hiện rõ. Tướng tốt lành, trong phẩm Tướng Hải nói: Mũi của Như Lai có tướng của bậc Đại nhân, gọi là Nhất thiết thần thông trí huệ vân. Mũi tùy thuận, là bởi vì tùy theo thích hợp mà hiện rõ. Sau là một Nguyên đạt được mười loại mặt. Mũi ở giữa mặt, đẹp xấu từ đó khởi lên, cho nên thuận theo nhau mà lập Nguyên. Tất cả các pháp là bởi vì bởi vì thắng thán hương về các pháp. 3- Từ “Thị vi...” trở xuống là kết luận. 4- Từ “Vi linh...” trở xuống là hồi hương những việc đã làm, có mười: Bởi vì mũi là nơi tiến vào của mùi hương, thấu nhiếp tiếp nhận mùi hương, nhận biết rõ ràng mùi hương, trú trong cảm giác; như mắt nhìn thấy hình sắc, cùng nhận biết thích hợp, không làm hỏng Tỷ căn, không phân biệt lệch lạc, mùi hương trang nghiêm trong sạch, là hương của năm phần Pháp thân.

*Thứ hai mươi chín:* Bố thí răng.

Một: Trong Hạnh bố thí: An trú kiên cố ở phần vị tự tại, là từ Đẳng Địa trở lên. Trí Luận quyển thứ 14 nói: “Voi chúa bố thí ngà là sự việc của Pháp thân Bồ-tát.” Mở rộng như luận ấy và kinh Thập Luân quyển thứ 4.

Hai: Từ Bồ-tát...” trở xuống là Hạnh hồi hương có mười Nguyên, nhưng Nguyên thứ ba chỉ dựa theo tâm mà nói, nghĩa là Trí có thể điều phục phiền não hương về Niết-bàn, như răng điều hòa thức ăn để cung cấp cho Pháp thân. Nguyên còn lại đều dựa theo răng để nói. Thành tựu chữ Vạn, dựa theo bản tiếng Phạn thì chỉ nói là xoay tròn về bên phải



và có niềm vui mà thôi. Phóng vô lượng ánh sáng, thì như phẩm Tướng Hải trình bày.

*Thứ ba mươi:* Bồ thí lười. Trong Nguyên: Nguyên thứ nhất thì như tướng lười dài rộng trong phẩm Tướng Hải. Nguyên còn lại có thể biết.

*Thứ ba mươi một:* Bồ thí đầu.

Một: Trong Hạnh bồ thí, có ba: Đầu là nêu lên chương mục dẫn ra chứng minh. Dẫn ra sự việc của Quốc vương Ca-thi, nhưng kinh Bản Hạnh nói về vua Nguyệt Quang báo ân, quyển thứ 5 gọi là vua Đại Quang bồ thí cái đầu cho Bà-la-môn, nói đầy đủ như kinh ấy. Tiếp từ “Vi dục...” trở xuống là hiển bày về những điều đã bồ thí, việc làm có mười loại đều dựa theo Trí của Phật, tùy theo nghĩa không giống nhau: 1- Tiến vào Lý; 2- Dẫn dắt Bi; 3- Thấy rõ Sự; 4- Lìa xa chướng ngại; 5- Dung thông Sự-Lý; 6- Làm nơi nương tựa; 7- Vượt lên trên yếu kém; 8- Thấy không có tướng bắt đầu; 9- Hiện rõ tác dụng tự tại; 10- Ngay nơi Sự mà Chân, cho nên không thể hủy hoại. Sau từ “Phật tử...” trở xuống là chính thức hiển bày về Hạnh bồ thí, cũng đầy đủ Tối thắng, có thể dùng ý hiểu được.

Hai: Từ “Bồ-tát...” trở xuống là Hạnh hồi hướng..., có thể biết.

*Thứ ba mươi hai:* Bồ thí tay-chân, hai sự việc hợp lại trong Nguyên. Văn chỉ có ba:

Một: Hạnh bồ thí, cũng có ba: Đầu là nêu lên chương mục dẫn ra chứng minh. Tiếp từ “Dĩ tín...” trở xuống là nêu lên nhân để cầu quả, Tín là nhân quả của tay có thể rưới mưa vật báu, Hạnh là nhân quả của chân có thể đi lại khắp nơi... Sau từ “Phật tử...” trở xuống là tâm thanh tịnh chính thức thực hành bồ thí, trong đó: 1- Bồ thí tay; 2- Từ “Tâm nguyện lực...” trở xuống là trình bày về bồ thí chân, tâm như chân đứng vững trên đất cho nên có thể giữ thân, Nguyên trú trong Trí của Địa cho nên có thể thành tựu Trí thân, lìa xa tâm cấu nhiễm cho nên có thể hiển bày Pháp thân, Pháp thân sâu thẳm cho nên không thể hủy hoại, Trí chứng được vĩnh viễn nối tiếp cho nên không có gián đoạn.

Hai: Từ “Phật tử...” trở xuống là trình bày về Hạnh hồi hướng, văn có hai: 1- Mở rộng phân rõ về một Dụng, tay có thể rưới mưa các vật báu, chân có thể đi đến mọi nơi. 2- Từ “Hựu linh...” trở xuống là tóm lược nêu ra các Dụng của các loại tay.

*Thứ ba mươi ba:* Hoại thân chảy máu để bồ thí. Văn cũng chỉ có ba, Hạnh bồ thí-dẫn ra ví dụ, và bồ thí tủy sau này đều như trong Trí Luận quyển thứ 14 trình bày.

*Thứ ba mươi bốn:* Trong bố thí thịt-tủy nơi thân, hai sự việc hợp lại trong Nguyện.

Một: Trong Hạnh bố thí, có ba: Đầu là nêu lên chương mục dẫn ra chứng minh; tiếp từ “Ư chư thứ...” trở xuống là chính thức hiển bày về tướng của Hạnh; sau từ “Phật tử...” trở xuống là làm sáng tỏ về lợi ích hiện tại của bố thí.

Hai: Hạnh hồi hướng, có mười Nguyện: Nguyện thứ ba nói Ý sinh thân, quyển thứ 2 trong kinh Lăng Già 7 quyển nói: “Vị như ý đi đến nhanh chóng không có gì ngăn ngại, gọi là Ý sinh thân.” Đây chính là ý đưa ra Dụ.

Nhưng chủng loại của thân này có ba loại: 1- Vui với Tam-muội; 2-Hiểu rõ tự tánh của pháp; 3- Chủng loại thuộc về Hành Vô tác Câu sinh.

Đầu là Vui với Tam-muội, kinh Lăng Già quyển thứ 4 nói: “Nghĩa là tiến vào Tam-muội lìa xa các loại tâm, vắng lặng không lay động, biển tâm không dấy khởi làm chuyển sóng nước của Thức, hiểu rõ cảnh-tâm hiện bày đều không có gì. Thế nào là hiểu rõ tự tánh của pháp? Nghĩa là hiểu rõ pháp như huyễn đều không có tướng, do tâm chuyển mà dựa vào, dựa vào Định như huyễn và các Tam-muội khác, có thể hiện bày vô lượng thân thông tự tại, như hoa nở tròn, nhanh chóng như ý, như huyễn hóa-như mộng ảo, như hình ảnh-như cảnh tượng, không phải là chủ động tạo ra-thụ động tạo ra, mà tương tự với tạo ra, tất cả sắc tướng trang nghiêm đầy đủ, tiến vào tất cả quốc độ chư Phật, cho nên hiểu rõ tự tánh của các pháp. Thế nào là chủng loại thuộc về Hành Vô tác Câu sinh? Nghĩa là thông hiểu rõ ràng chư Phật tự chứng được pháp tướng.” Giải thích rằng: Thân thứ nhất (Vui với Tam-muội) là thuận theo Định đã dựa vào làm tên gọi. Thân thứ hai (Hiểu rõ tự tánh của pháp) là thuận theo Trí đã dựa vào mà thiết lập tên gọi. Thân thứ ba (Chủng loại thuộc về Hành Vô tác Câu sinh) là tự chứng được pháp tướng, nghĩa bao gồm Định-Tuệ và tánh-tướng của pháp, cho nên gọi là Chủng loại; dựa vào đây cho nên có thể tùy theo đủ loại nguyện của chúng sinh, ngay một lúc hiện bày sinh khởi, tùy ý vận dụng mà thành tựu, cho nên gọi Hành Vô tác.

Nếu dựa theo phần vị của Địa, thì thân thứ nhất tức là Địa thứ năm về trước, thân thứ hai tức là Địa thứ tám về trước, thân thứ ba tức là Địa thứ tám về sau. Nếu luận Thành Duy Thức quyển thứ 8 thì gọi là Ý thành, tùy theo ý nguyện mà thành tựu, ý trình bày chỉ do chuyển biến mà thành, chứ không phải là mới sinh ra. Vì vậy luận lại nói: Cũng

gọi là Thân biến hóa, bởi vì lực của Định vô lậu chuyển biến khiến cho khác với vốn có, cho nên như biến hóa.

Trên đây đều là bao gồm về nhân, nay thì một trong mười thân, nghĩa chọn lấy cũng bao gồm một loại sau, mở rộng như chương riêng biệt.

Nguyện thứ tư nói Thân của tướng trăm phước, đây là nêu ra nhân tổng quát của ba mươi hai tướng, nếu nhân riêng biệt thì như phẩm Sư Tử Hống trong kinh Niết Bàn nói đủ.

Nguyện thứ năm nói tám mươi vẻ đẹp, nghĩa là đều thù thắng tuyệt diệu, cho nên thiết lập tên gọi Tùy Hảo, đầy đủ như luận Du Già quyển thứ 49, kinh Đại Bát Nhã quyển thứ 381 trình bày. Văn còn lại có thể biết.

Nguyện thứ mười nói Thân Bồ-đề tạng, như phẩm Xuất Hiện nói: Lúc Đức Như Lai thành tựu Chánh giác, ở trong thân tướng ấy mà nhìn thấy tất cả chúng sinh khắp nơi thành tựu Chánh giác...

*Thứ ba mươi lăm:* Bồ thí trái tim.

Một: Hạnh bố thí, có thể biết.

Hai: Trong Hạnh hồi hương: Trước là phân rõ về ý; sau là hiển bày về Nguyện, có hai mươi tâm.

Trước là phân rõ về ý: Nói là Kim Cang Tạng, Tạng tức là vững chắc, giống như Thọ Tạng; Kim Cang cũng vững chắc, tức là Trí của Phật Địa, pháp thế gian không hủy hoại được. Như phẩm Bát Tư Nghị nói về pháp thứ nhất trong mười loại pháp Dũng Kiện.

Sau là hiển bày về Nguyện: Bên ngoài nêu lên tướng chữ Vạn, biểu thị cho vạn đức cát tường; bên trong thì Trí hợp với Như, gọi là Kim Cang giới, giới là tánh. Bởi vì hợp với tánh cho nên cứng rắn như Kim Cang, không thể làm tổn hoại. Bởi vì thành tựu Trí cho nên sắc bén như Kim Cang, phá hủy phiền não khó phá hủy. Vì vậy trong phần tiếp nhận chức vị của Thập Địa, gọi là Kim Cang Trang Nghiêm Úc Đức Tướng.

Phẩm Bát Tư Nghị Pháp và phẩm Ly Thế Gian đều có nói đến tâm này, tên gọi giống nhau trên đại thể. Hồi hương thứ chín và phẩm Ly Thế Gian, lại gọi là Kim Cang Giới Căn, Kim Cang Diệm Căn, cũng chính là tên gọi này, bởi vì Tâm vương thanh tịnh, đối với Trí vô phân biệt, có nghĩa của Sở y-Tăng thượng, cho nên thiết lập tên gọi là Căn. Đại Dũng Mạnh Tràng là chọn lấy nghĩa của Hàng phục. Nói về Kiên Cố Tràng là chọn lấy nghĩa không bị người khác hủy hoại. Khoác áo giáp Kim Cang là nghĩa của Đại Thệ. Còn lại đều có thể biết.

*Thứ ba mươi sáu:* Bồ thí ruột-thận-gan-phổi, bốn sự việc hợp lại

làm một hồi hương. Trước đây có ruột non-ruột già (Đại-tiểu tràng), nay hợp lại làm một ruột. Nói về Trí tạng thân, bởi vì thân là chỗ dựa của Trí. Còn lại có thể biết.

*Thứ ba mươi bảy:* Bồ thí chi tiết các lóng xương.

Trước đây nói là xương tủy, tủy ở trước đã trình bày, mà thêm chi tiết các lóng xương. Nếu hợp lại thì chỉ là một sự việc, nghĩa là lóng xương của chi tiết. Nếu tách ra thì chi tiết tự nhiên là một sự việc, như cắt xẻ từng mảnh từng mảnh..., tức là trước nêu ra đã không có.

Trong Hạnh hồi hương: Nói về cảnh giới không có ràng buộc, tức là cảnh giới Niết-bàn. Nói về đầy đủ Đại lực chi tiết của Na-la-diên, như kinh Niết Bàn so sánh. Nói về hiện thân soi chiếu khắp nơi, bởi vì như tấm gương trong sáng thì tất cả đều hiện rõ. Còn lại có thể biết.

Trong những việc đã làm: Nói về đạt được Trí, bởi vì Trí là cốt tủy của vạn đức.

*Thứ ba mươi tám:* Bồ thí da trên thân.

Trong phần dẫn ra ví dụ, Bồ-tát Thanh Tịnh Tạng không thấy tên gọi giống nhau. Trong Trí Luận quyển thứ 16 nói: “Như rồng độc thọ giới trong một ngày, bị lột da năm màu, nén chịu đựng mà Bồ thí...” Nói về Nai chúa Kim Hiếp, trong Trí Luận và kinh Bồ Tát Bốn Duyên Tập quyển thứ 4 nói: “Nai Kim Hiếp cứu người chìm ở giữa sông, người ấy bội ân, xin nhà vua bắt lấy nai.” Phần lớn ví dụ tên gọi giống nhau mà không phải là Bồ thí da.

Trong phần Nguyên nói về da có tướng tốt, nghĩa là sắc vàng ròng...

Trong tiết Hồi hương những việc đã làm, nói về làm thanh tịnh quốc độ của Phật, bởi vì da là tướng bên ngoài.

*Thứ ba mươi chín:* Bồ thí ngón tay-ngón chân.

Trong Hạnh hồi hương có mười Nguyên: Thon dài là mức lượng. Tròn trịa là hình dạng. Đồng đỏ là màu sắc. Có thể thấu nhiếp là năng lực. Đây là dùng Trí làm ngón tay. Tùy hảo là tuyệt diệu.

Nói về mười Lực, là tùy theo mỗi một ngón tay có thể nắm giữ tất cả các thế giới. Ngang nhau là không so le.

Luân tướng..., dựa theo bản tiếng Phạn nói: “Nguyên cho tất cả chúng sinh có được mười đầu ngón tay, mặt trong đều có tướng vòng tròn ngàn tia. Trong những lóng còn lại, mặt trong đều có tướng Bốn-na Già-tra và tướng Tác-phước Tất-để-ca, trang nghiêm đan xen nhau.” Dựa theo đây thì chữ Viên Mãn nên nói là Mãn Bình, chữ Hữu Toàn nên nói là Hữu Lạc. Nếu dựa theo kinh Quán Phật Tam Muội Hải, thì

lóng đầu của mỗi một ngón tay có tướng mười hai vòng tròn hiện rõ.

Trong Nguyệt thứ tám, dựa theo bản tiếng Phạn: “Nguyệt cảm được ngón tay với tướng của hoa sen lớn Nan-đề-ca Vật-đa.” Lại là xoay tròn về bên phải.

Nghiệp báo của mười Lực, cũng là mười loại pháp Dũng Kiện của Đại Na-la-diên Tràng. Tướng tức là thon nhỏ bằng nhau, Hảo tức là hết sức tuyệt diệu. Có nơi nói: “Chữ Vạn xoay tròn là dựa theo trong văn. Dựa theo kinh Tam Muội Hải thì đầu ngón tay đều có tướng chữ Vạn, điểm giữa của chữ Vạn có tướng vòng tròn ngàn tia.”

Màng lụa, trong kinh nói: “Khép ngón tay thì không hiện rõ, lúc xòe ra lập tức hiện rõ, như màng lưới trên châu rõ ràng rất đáng yêu.” Còn lại có thể biết.

Trong tiết Hồi hương những việc đã làm, nói đạt được tâm thanh tịnh, là đạt được ngón tay vốn nhờ vào tâm.

*Thứ bốn mươi:* Bồ thí móng tay-chân gắn liền thịt.

Nói về tướng màu đồng đỏ, tức là tướng tốt nhỏ (Tiểu tướng). Năm loại không gì sánh được, là móng của Sự thì không vấy nhiễm bụi bẩn, móng của Trí thì không vấy nhiễm cảnh tướng. Nói về thiện sinh, là nghiệp thiện phát sinh. Có nơi nói là: “Phương ngôn của Tây Vực, nói thiện sinh là đoan nghiêm.” Còn lại có thể biết.

Sở dĩ cầu pháp mà chỉ nói về bố thí móng: 1- Bởi vì trong phần dẫn ra ví dụ có sự việc hiện bày, đi vào lửa cầu pháp ở môn sau cũng dựa theo đây mà thông hiểu. 2- Có những biểu thị, bởi vì móng có thể nhanh chóng giữ lấy nghĩa thuận theo mong cầu, đi vào lửa cầu pháp ở môn sau là biểu thị cho khó giữ lấy. Vì vậy Trí Luận nói: “Bát-nhã Ba-la-mật giống như đồng lửa lớn, bốn phía không thể giữ lấy, bởi vì không có giữ lấy cũng không giữ lấy.”

*Thứ bốn mươi một:* Cầu pháp đi vào lửa.

Một: Trong Hạnh bố thí: Nói bảy Nhẫn, thì một Nhẫn là bảy thước.

Hai: Trong Hạnh hồi hương: Nguyệt thứ nhất và Nguyệt thứ chín dựa theo cầu pháp làm Nguyệt, những Nguyệt còn lại dựa theo đi vào lửa làm Nguyệt.

*Thứ bốn mươi hai:* Vì cầu pháp-hộ pháp mà nhận chịu mọi đau khổ, như xương nát nơi thành Hương, quên thân nơi núi Tuyết, sự việc ấy không phải là một.

*Thứ bốn mươi ba:* Vì cầu pháp mà bố thí tất cả mọi thứ trong đất nước mình.

Một: Hạnh bố thí: Tức là bố thí ngôi vua mà mình đã cai quản.

Hai: Trong Hạnh hồi hướng: Nói mũi tên nghi ngờ, như kinh Niết Bàn nói người trúng mũi tên độc, phải nhanh chóng nhổ ra, bởi vì nếu phân biệt xằng bậy thì chưa đến cuối cùng mà đã mất mạng.

*Thứ bốn mươi bốn:* Làm vị vua mà đoạn trừ giết hại...

Một: Hạnh bố thí: Tự mình trú trong ba Tu giới thanh tịnh, khiến cho người khác trú vào năm giới, đó là Pháp thí. Giết hại đứng đầu trong năm giới, cho nên ở đây chỉ nói đến giới cấm giết hại. Nếu hướng về thụ động bị giết hại, thì đó là Vô úy thí.

*Thứ bốn mươi lăm:* Cứu giúp đối với thân căn không đầy đủ.

Một: Hạnh bố thí, đầy đủ ba loại thí, trong đó có ba: Đầu là nhìn thấy cảnh khởi tâm Bi; tiếp từ “Bồ-tát nhĩ thời...” trở xuống là dùng pháp để nói cho biết; sau từ “Tác thị ngữ...” trở xuống là Tài thí-Pháp thí cùng cứu giúp.

Tài thí là cứu giúp đau khổ hiện tại của thụ động làm hại, Pháp thí là cứu giúp đau khổ tương lai của chủ động làm hại, chỉ rõ về Diệt là vắng lặng, tu tập theo Đạo là nghiệp thanh tịnh, bởi vì diệt trừ nhân của Tập. Luận Câu Xá nói: “Xưa có vị Hoạn quan (Hoàng môn) cứu giúp năm trăm con trâu sắp bị làm hại, nhờ lực của thiện căn cho nên đầy đủ hình hài của người nam.

Hai: Trong Hạnh hồi hướng: Tu các Phạm hạnh chưa hẳn kèm chế được tâm, sau khi tâm lìa xa dục thì chắc chắn không có lỗi lầm của thân; đầy đủ hình hài người nam, chỉ khác với thân nữ, đầy đủ Đại trượng phu ắt hẳn tâm làm hồng đạo đức.

Trong tiết Hồi hướng những việc đã làm: 1- Khiến cho đạt được quả; 2- Từ “Thường cần...” trở xuống là khiến cho nhất định khởi hạnh.

Hạnh trượng phu, kinh Niết Bàn quyển thứ 18 nói: “Tất cả nam nữ, nếu đầy đủ bốn pháp thì gọi là Trượng phu: 1- Gần gũi Thiện tri thức; 2- Lắng nghe Chánh pháp; 3- Tư duy về nghĩa ấy; 4- Như pháp thuyết giảng mà tu hành.” Lại trong phẩm Tứ Tướng nói: “Đầy đủ bốn tướng, cho nên gọi là Trượng phu.” Lại nói: “Tuy là người nữ, nhưng bởi vì luôn luôn tin tưởng tự thân có Phật tánh, thì chính là Trượng phu; người nam mà không tin tưởng thì chính là người nữ.” Biểu hiện rõ ràng về Đạo của bảy Trượng phu, thì chữ Đạo chính là Dụng của Trượng phu, bản tiếng Phạn gọi là Yết-đế, Trung Hoa nói là Sự Nghiệp, bản dịch thời Tấn nói: “Nơi hướng đến của Trượng phu cùng với Đạo gần nhau.”

Nhưng bảy Trượng phu tổng quát có nhiều cách nói:

Một: Dựa theo thế gian, luận Du Già nói Trượng phu có bảy nghĩa: “1- Thọ mạng lâu dài; 2- Sắc thân tuyệt diệu đoan nghiêm; 3- Không có bệnh tật-ít phiền não; 4- Không phải là tội tử, không phải là người nữ, không phải là Bán-trạch-ca(Lưỡng tính); 5- Trí tuệ nhanh nhạy sắc bén; 6- Lời nói uy dũng nghiêm túc; 7- Có dòng dõi tôn quý.” Đây đủ bảy pháp này gọi là Đạo của Trượng phu, tức là nhân của Trượng phu. Ngay văn sau đã nêu lên sáu câu có tách ra-hợp lại, có thể dựa theo để suy nghĩ. Trước đây khiến cho đầy đủ hình hài Trượng phu, tức là không phải người nữ..

Hai: Dựa theo Tiểu thừa có bảy Trượng phu, tức bảy Hiền Thánh: 1- Tùy tín hành; 2- Tùy pháp hành; 3- Tín giải; 4- Kiến chí; 5- Thân chứng; 6- Tuệ giải thoát; 7- Câu giải thoát. Đến phẩm Ly Thế Gian sẽ giải thích, ở đây thuận theo không Nguyên thành tựu pháp của hàng Tiểu thừa.

Ba: Dựa theo Đại thừa, luận Du Già nói bảy Địa tức là bảy Hiền Thánh, như đầu phẩm Thập Trụ đã nói.

Bốn: Dựa vào kinh Anh Lạc thì sáu phần vị và Tín, tức là hưởng lên trên sinh vào nhà của Hiền Thánh.

Lại có thuyết nói: “Tức là bảy loại khéo léo nhận biết, đó là nhận biết về pháp, nhận biết về nghĩa, nhận biết về thời gian, nhận biết về đầy đủ, nhận biết về chính mình, nhận biết về mọi người, nhận biết về thứ tự trên-dưới.”

Chủng tánh Trượng phu của Phật, đó gọi là Đại Bi thành tựu Thập Lực..., là Trượng phu thuộc về Phật; Chánh giáo của Trượng phu, tức là ba Tạng bên trong và năm Minh bên ngoài. Văn còn lại dễ dàng hiểu rõ.

